

## TUẦN 5 TỪ 4/10/2021 ĐẾN 10/10/2021

### NỘI DUNG GHI BÀI

#### BÀI 9: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

##### I. Lâm nghiệp:

- **Cơ cấu rừng:** rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất.
- Chức năng của từng loại rừng:
  - + Rừng sản xuất: cung cấp gỗ cho CN chế biến, xuất khẩu và dân dụng.
  - + Rừng phòng hộ: là rừng đầu nguồn chống cát bay, lũ lụt, sạt lở đất.
  - + Rừng đặc dụng: là các vườn quốc gia và các khu dự trữ thiên nhiên.
- Năm 2018 tổng diện tích rừng nước ta là 14.491.300 ha rừng, độ che phủ đạt 42%.
- **Sự phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp:**
  - + Khai thác và chế biến gỗ, lâm sản chủ yếu ở miền núi, trung du.
  - + Trồng rừng: Tăng độ che phủ rừng, phát triển mô hình nông lâm kết hợp.

##### II. Ngành thủy sản:

- **Cơ cấu:** khai thác, nuôi trồng.
  - Khai thác:
    - + Các vùng biển có nhiều bãi tôm, bãi cá với 4 ngư trường trọng điểm.
    - + Mạng lưới sông ngòi, ao hồ dày đặc.
  - Nuôi trồng: Nhiều diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước ngọt, nước lợ.
  - **Tình hình phát triển và phân bố:**
    - + Sản lượng khai thác và nuôi trồng tăng khá nhanh, đặc biệt là khai thác.
- Phân bố  
chủ yếu ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

+ Các tỉnh dẫn đầu về khai thác: Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Thuận; dẫn đầu về nuôi trồng: Cà Mau, An Giang, Bến Tre.

### **DẶN DÒ:**

A. Bài tập 3, trang 37, sgk; vẽ biểu đồ hình cột.

B. Chuẩn bị, xem trước Bài 10 Thực Hành.

## **BÀI 10: THỰC HÀNH**

### **VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ**

### **SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM**

- Bài tập 1: Nội dung giảm tải, học sinh tự nghiên cứu.

- Bài tập 2:

a) Cho bảng số liệu 10.2 - sách giáo khoa.

Em hãy vẽ biểu đồ đường thể hiện chỉ số tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm của nước ta năm 2005-2017 (năm 2005 = 100%).

b) Nhận xét biểu đồ, giải thích sự thay đổi chỉ số tăng trưởng của gia súc, gia cầm.

**Bảng chỉ số tăng trưởng gia súc, gia cầm của nước ta từ 2005-2017**

(năm 2005 = 100 %).

| <b>Năm</b>  | <b>Trâu</b> | <b>Bò</b> | <b>Lợn</b> | <b>Gia cầm</b> |
|-------------|-------------|-----------|------------|----------------|
| <b>2005</b> | 100         | 100       | 100        | 100            |
| <b>2010</b> | 99          | 105       | 100        | 137            |
| <b>2015</b> | 86          | 97        | 101        | 155            |
| <b>2017</b> | 85          | 102       | 100        | 175            |

## HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

### 1. Cách vẽ biểu đồ đường:

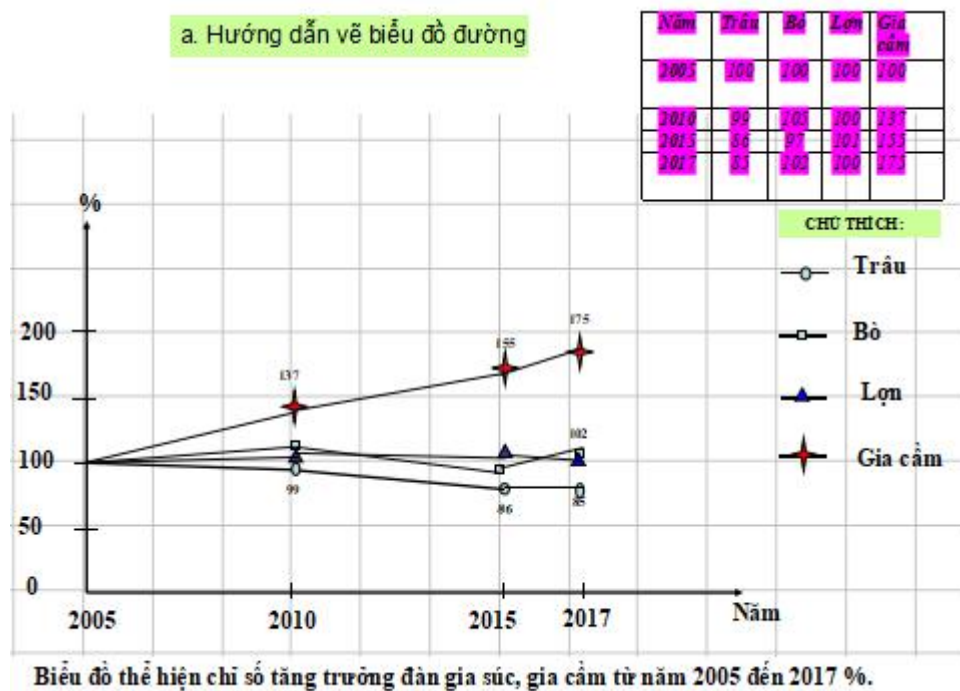
- Dụng cụ trục tọa độ như hình vẽ:

+ Trục dọc: đơn vị (%), gốc tọa độ là 0. Mỗi đơn vị tỉ lệ bằng 50 %.

+ Trục ngang: gốc tọa độ là năm 2005. Mỗi đơn vị tỉ lệ là 5 năm.

- Từ bảng số liệu vẽ 4 đường biểu diễn thể hiện tốc độ tăng trưởng của trâu, bò, lợn, gia cầm.

- Vẽ xong ghi ký hiệu, chú thích, điền số liệu, điền tên biểu đồ.



b) Nhận xét biểu đồ: tốc độ tăng trưởng gia súc, gia cầm giai đoạn 2005-2017:

- Đàn trâu giảm nhanh 15%.

- Đàn bò tăng nhẹ, tăng 2%.

- Đàn lợn không tăng trưởng.

- Đàn gia cầm tăng liên tục, tăng nhanh nhất, tăng 75%.

- ❖ Nguyên nhân đàn gia cầm tăng nhanh, liên tục là do:
  - + Đây là nguồn cung cấp thịt, trứng cho nhu cầu người dân cả nước.
  - + Nhu cầu về thịt, trứng của thị trường tăng nhanh.
  - + Hình thức chăn nuôi đa dạng.
  - + Chính sách phát triển nông nghiệp của nhà nước.
  - + Đàn lợn, bò ít thay đổi do sự thay đổi của thị trường và tình hình dịch bệnh.
  - + Đàn trâu giảm do nhu cầu về sức kéo đã giảm vì có sự cơ giới hoá nông nghiệp.

#### **DẶN DÒ:**

- Theo hướng dẫn, vẽ biểu đồ, nhận xét biểu đồ vào vở.
- Ôn học bài 11, 12 trên trang lophocketnoi.